

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2019
Về việc: “*Ly hôn*”

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2019
Về việc: “*Ly hôn*”

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Vũ Xuân Miện

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên tòa: Bà

Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 928/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, về việc “*Ly hôn*” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú tại xóm Chiến Thắng, xã Yên Lãng, huyện ĐT, tỉnh TN (vắng mặt);

Bị đơn: Ông Lý HT, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú tại 160/23 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, T phố VT, tỉnh BR-VT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2019, bà Trần Thị M trình bày:

Bà Trần Thị M và ông Lý HT kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố VT, tỉnh BR -VT.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. ông T còn ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con, gây ra nợ nần. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Bà M xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

-Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Lý HT có 01 con chung là Lý GH, sinh ngày 06-12-2013. Hiện nay cháu H đang ở với mẹ tại xóm Chiến Thắng, xã Yên

Lãng, huyện ĐT, tỉnh TN. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lý HT không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử , Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Trần Thị M yêu cầu ly hôn với ông Lý HT nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; ông T có địa chỉ cư trú tại thành phố VT, tỉnh BR-VT. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh BR-VT.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ bà Trần Thị M và ông Lý HT. Bà M có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt bà M, ông T là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà Trần Thị M và ông Lý HT tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà M và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà M xác nhận quá trình chung sống họ luôn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông T còn ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con, gây ra nợ nần. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà M xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Còn ông T bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo xác M tại địa phương: *Vợ chồng bà Trần Thị M và ông Lý HT chung sống với nhau tại số 160/23 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố VT, tỉnh BR-VT. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên*

nhân là do bất đồng quan điểm. Từ năm 2015, bà M đã chuyển về sống tại TN nên không còn chung sống nữa, con chung đang sống với bà M.

Xét thấy, vợ chồng bà M và ông T mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của bà M và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Lý HT có 01 con chung là Lý GH, sinh ngày 06-12-2013. Hiện nay cháu H đang ở với mẹ tại xóm Chiến Thắng, xã Yên Lãng, huyện ĐT, tỉnh TN. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H đang được mẹ chăm sóc ổn định nên chấp nhận yêu cầu của bà M, giao bà M tiếp tục nuôi con. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M đối với ông Lý HT về việc ‘Ly hôn’

-Về hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Lý HT.

-Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Lý HT có 01 con chung là Lý GH, sinh ngày 06-12-2013. Bà M được tiếp tục nuôi con, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lý HT được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001798 ngày 11-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT; bà M đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

-VKS TP VT

-Tòa án tỉnh BR-VT

-Chi cụcTHA TP VT

-Gửi đương sự,

Lưu hồ sơ